

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LÀO CAI
Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 17/3/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bò Thị Hoa

Ông Phạm Văn Đạo

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Bà Đoàn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn P sinh ngày 12 tháng 10 năm 1982. Tại xã X, tỉnh Lào Cai. Số CCCD: 015082007595; ngày cấp 25/6/2021 ; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Thôn Y, xã X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 03 người con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Có 02 tiền án. Năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 128/2022/HS-ST ngày 11/8/2022; Năm 2024 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 05/2024/HS-ST ngày 12/01/2024; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/12/2025 bị Công an xã X, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Quyết định số: 0000932/QĐ-XPHC ngày 03/12/2025.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/10/2025, tạm giam ngày 16/10/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến:

Anh Trần Ngọc Q – vắng mặt.

Anh Phạm Văn L1 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 10/10/2025 Công an xã X, tỉnh Lào Cai đến nhà Trần Văn P (là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương) để triệu tập Phòng đến trụ sở Công an xã X làm việc, xét nghiệm chất ma túy. Khi tổ công tác đến nhà thì gặp P đang ở khu vực cổng có biểu hiện nghi vấn, nên đã mời người chứng kiến tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Phòng đang mặc 02 (hai) gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Văn P tại thôn Y, xã X, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trần Văn P bằng hình thức test nhanh nước tiêu, cho kết quả dương tính với chất ma túy Heroine.

Bản kết luận giám định số: 686/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: "*Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,23 gam*".

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn P khai nhận: Do nghiện chất ma túy và biết ở xã T, tỉnh Lào Cai có người bán ma túy, nên khoảng 07 giờ ngày 07/10/2025 P đi bộ từ nhà đến nút giao IC14 đường C - Lào Cai thuộc địa phận thôn Đ, xã M, tỉnh Lào Cai bắt xe ôm đi sang khu vực bản người Mông thuộc xã T, tỉnh Lào Cai mua của một người phụ nữ người dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 05 gói ma túy loại Heroine với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mang về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng. Từ ngày 07/10/2025 đến sáng ngày 10/10/2025 P đã sử dụng hết 03 (ba) gói ma túy, còn lại 02 (hai) gói ma túy Phòng cất giấu trên người thì bị Công an xã X bắt quả tang thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-KV3 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố Trần Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025. Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam ma túy Heroine được niêm phong trong một phong bì niêm phong ma túy sau trích mẫu giám định. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn P – SN 1982, ngày 10/10/2025 (sau khi

trích mẫu giám định). Mặt sau các mép phong bì được dán kín có họ tên và chữ ký của Nguyễn Đức P1, Phạm Văn L2, Trần Văn T, Trần Văn P và các dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn P không tranh luận và tự bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy, nên ngày 07/10/2025 bị cáo Trần Văn P đã đi sang xã T, tỉnh Lào Cai mua 05 gói ma túy loại Heroine với giá 1.500.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết, mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng. Từ ngày 07/10/2025 đến ngày 10/10/2025 bị cáo Trần Văn P đã sử dụng hết 03 gói ma túy, còn lại 02 gói ma túy cất giấu trong túi quần. Hồi 08 giờ 50 phút ngày 10/10/2025 khi Trần Văn P đang ở nhà, thì bị Công an xã X, tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng là 02 gói ma túy loại Heroine khối lượng 0,23 gam, bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng. Tại bản kết luận giám định số: 686/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: "*Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,23 gam*". Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 62/CT-VKS-KV3 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái

phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện nhưng với mục đích để phục vụ cho bản thân bị cáo đã “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 128/2022/HS-ST ngày 11/8/2022; Năm 2024 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 05/2024/HS-ST ngày 12/01/2024; Ngày 03/12/2025 bị Công an xã X, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Quyết định số: 0000932/QĐ-XPHC ngày 03/12/2025.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn N được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N1 ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Bị cáo Trần Văn P là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập không ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi: Sử dụng ma túy của Trần Văn P, do không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không cấu thành tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên hành vi của Phòng đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, nên Công an xã X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000932/QĐ-XPHC ngày 03/12/2025 là phù hợp.

[9] Đối với người lái xe ô tô bị cáo Trần Văn P đi mua ma túy và người phụ nữ dân tộc M đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn P vào ngày 07/10/2025, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của hai người này, ngoài lời khai của bị cáo Trần Văn P không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Nên Cơ quan

điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, điều tra, xử lý trong vụ án.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam ma túy Heroine được niêm phong trong một phong bì niêm phong ma túy sau trích mẫu giám định. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn P – SN 1982, ngày 10/10/2025 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép phong bì được dán kín có họ tên và chữ ký của Nguyễn Đức P1, Phạm Văn L2, Trần Văn T, Trần Văn P và các dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam ma túy Heroine được niêm phong trong một phong bì niêm phong ma túy sau trích mẫu giám định. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn P – SN 1982, ngày 10/10/2025 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép phong bì được dán kín có họ tên và chữ ký của Nguyễn Đức P1, Phạm Văn L2, Trần Văn T, Trần Văn P và các dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3
- Phòng THADS khu vực 3
- THA phạt tù (2)
- Bị cáo
- Lưu HS - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng